

Số: *1407/QĐ-UBND*

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa
phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy
định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về
nghịệp vụ quản lý nợ công;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho
vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2015/STC-QLNS
ngày 22 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ TC (b/c);
- TT. UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các Ban QLDA cấp tỉnh và cấp huyện;
- KBNN tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HB, VC, CN, TLe, HLe. 50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA
PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của
UBND tỉnh Khánh Hòa)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước với các cơ quan liên quan và quy định trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động vay, quản lý, sử dụng vốn vay, quản lý nợ của chính quyền địa phương.
2. Kho bạc Nhà nước, các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý nợ công, các luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm chính xác, tính đúng, tính đủ, công khai, minh bạch trong quản lý nợ và gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý nợ chính quyền địa phương.

2. Rà soát, thu hút các dự án đầu tư từ các nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp về quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả các dự án có sử dụng vốn vay trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.



2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

3. Việc phối hợp không trái với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo quy định pháp luật. Đảm bảo sự quản lý nhà nước được thống nhất trên các ngành, lĩnh vực, địa bàn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ vay và trả nợ vay.

4. Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu cần thiết và phối hợp giải quyết kịp thời khi phát sinh các yêu cầu cung cấp của các cơ quan có thẩm quyền.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo các cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo xử lý.

6. Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật khi các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án sử dụng vốn vay không đúng mục đích và nhiệm vụ được giao. Kết quả xử lý phải được thông báo đến các cơ quan liên quan được biết và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Tài chính đối với các nội dung liên quan đến việc quản lý nợ chính quyền địa phương, cụ thể như sau:

- Thông tin các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay của địa phương, vốn vay lại từ Trung ương và các nguồn vốn vay khác.

- Tình hình vay và trả nợ vay của các Dự án, Chương trình.

- Tình hình chi tiết giải ngân của các dự án có sử dụng vốn vay.

- Thông tin về phương án sử dụng vốn vay và phương án hoàn trả vốn vay.

- Thông tin công tác kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả các dự án vốn vay.

- Thông tin công tác thanh tra, kiểm toán các dự án vốn vay.

- Thông tin giao vốn, phân bổ dự toán, thanh quyết toán của các cơ quan, đơn vị có sử dụng vốn vay.

- Thông tin liên quan khác theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các cơ quan khi cung cấp thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật các thông tin đã cung cấp.

3. Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật về công khai thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin chuyên môn phục vụ trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Tài chính:

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh và báo cáo đầy đủ cho các cơ quan cấp trên về tình hình nợ chính quyền địa phương theo quy định.

b. Chủ trì xác định thành tố ưu đãi, đánh giá tác động của khoản vay ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đối với các chỉ tiêu an toàn nợ công, xác định cơ chế tài chính trong nước theo quy định của Luật Quản lý nợ công, tham mưu UBND tỉnh để có cơ sở xem xét về đề xuất các chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trước khi gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

c. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước trong việc theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục NSNN các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay; rà soát, đối chiếu, đơn đốc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

d. Căn cứ kế hoạch vốn vay đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phát hành thông báo, phân bổ dự toán để các cơ quan, đơn vị giải ngân, thanh toán và lập các thủ tục hạch toán, đồng thời phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện kiểm soát thanh quyết toán theo quy định.

e. Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin và tham gia kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

f. Tiếp nhận hồ sơ và xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán liên quan đến công tác thanh quyết toán nguồn vốn vay do các cơ quan, đơn vị phát hiện sai phạm chuyển đến.

g. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình vay và trả nợ vay theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản khác có liên quan.

h. Phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, đề xuất phê duyệt chủ trương các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh:

a. Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

b. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân, thanh quyết toán và hoàn trả nguồn vốn vay trên địa bàn.

c. Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin liên quan đến nguồn vốn vay trên địa bàn.

d. Định kỳ hàng quý và hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính theo dõi) về tình hình nợ chính quyền địa phương (chi tiết số vốn giải ngân của từng Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn).

đ. Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục NSNN các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a. Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

b. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị thẩm định, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương triển khai các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

c. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh và báo cáo đầy đủ cho các cơ quan cấp trên về tình hình nợ chính quyền địa phương theo quy định.

d. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng vốn vay hàng năm cho các Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn vay. Định kỳ hàng quý và hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính theo dõi) về tình hình thực hiện của các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay (đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay để có cơ sở đề xuất bố trí, điều chỉnh kế hoạch vốn kịp thời).

e. Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin và tham gia kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

4. Các Chủ đầu tư, các Ban quản lý Dự án/Chương trình, Các Sở ngành là cơ quan thường trực quản lý, sử dụng vốn vay:

a. Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

b. Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và báo cáo các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

c. Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng mục lục NSNN các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay và tổng hợp vào báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định; rà soát, đối chiếu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

d. Định kỳ hàng quý và hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư theo dõi) về tình hình thực hiện của các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay (chi tiết số liệu giải ngân theo từng nguồn vốn theo tổng mức đầu tư, trong đó có vốn vay và cụ thể chi tiết từng dự án, công trình chi tiết).

e. Chịu trách nhiệm trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có triển khai các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn:

a. Chịu trách nhiệm trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

b. Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng mục lục NSNN các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay và tổng hợp vào báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định; rà soát, đối chiếu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

c. Định kỳ hàng quý và hàng năm, báo cáo Cơ quan thường trực triển khai các dự án, chương trình (đồng gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi) về tình hình thực hiện của các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay (chi tiết số liệu giải ngân theo từng nguồn vốn theo tổng mức đầu tư và cụ thể từng dự án, công trình chi tiết nếu có).

d. Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

đ. Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và báo cáo các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ trong Quy chế có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp dưới thực hiện nghiêm Quy chế này. Định kỳ hàng quý có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp, theo dõi) về tình hình thực hiện các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

2. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ trong Quy chế định kỳ công khai thông tin nợ vay trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Kho bạc Nhà nước, Sở Kế hoạch & Đầu tư theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

5. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng